

Số: 212/2024/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 23 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 116/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/03/2024 giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981

HKTT: Đội A, thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Chỗ ở: Đội B thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Lê Xuân T, sinh năm 1978

HKTT: Đội A, thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Chỗ ở: Đội A, thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/05/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/05/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **chị Nguyễn Thị N và anh Lê Xuân T**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: chị Nguyễn Thị N và anh Lê Xuân T có 03 con chung là cháu Lê Xuân H, sinh ngày 29/01/2001; Lê Đình T1, sinh ngày 21/07/2005; Lê An N1, sinh ngày 01/10/2014. Khi ly hôn, hai bên thoả thuận để chị N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lê Anh N2. Còn cháu Lê Xuân H và cháu Lê Đình T1 đã trưởng thành, trên 18 tuổi nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Các đương sự tự thoả thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: chị Nguyễn Thị N và anh Lê Xuân T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết.

* Về án phí: chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số 7033 ngày 15/03/2024. Hoàn trả chị Nguyễn Thị N 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- UBND xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội (Số 103/1999, ngày 09/12/1999)
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Dương Hồng Tuấn